

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hương và bà Phan Thị Năm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Sùng Thị T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Blà S (đã chết) và bà Vàng Thị C; có chồng là Giàng A P và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-4-2023 - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vi Thị A là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01 Chu Văn A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Sùng A T là Biên dịch viên của Báo Đắk Nông; địa chỉ: Phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29-4-2023, Sùng Thị T từ nhà thuộc bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông đến khu vực vườn cao su thuộc tiểu khu 173, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 10.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T giấu trong bao tải màu trắng đựng quần áo tại phòng ngủ của gia đình, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Điều L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ Điều D (sinh năm 2003, trú tại: thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông) đến khu vực bản N để sử dụng ma túy. Khi đi qua

nhà T, L nói D chờ ngoài đường, còn L đi vào nhà T mua 4.500.000đồng ma túy. Lúc này, T bỏ tiền trên vào túi quần và vào phòng ngủ lấy ma túy gói trong miếng nilon màu trắng cầm trong lòng bàn tay trái đi ra khu vực sau nhà để giao cho L thì bị lực lượng cảnh sát Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang, còn L bỏ chạy (trong quá trình khám xét, T chủ động giao nộp 01 gói ma túy và số tiền 4.500.000đồng).

Bản Kết luận giám định số: 151/KL-KTHS ngày 04-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Sùng Thị T: khối lượng 3,8184gam, chất rắn đựng trong 01 gói nilon màu trắng do Sùng Thị T giao nộp: khối lượng 38,6254gam đều là Heroin.

Cáo trạng số: 32/CTr-VKS-P1 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Sùng Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Sùng Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, xử phạt Sùng Thị T từ 15 đến 16 năm tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy và tịch thu sung ngân sách nhà nước: 4.500.000đồng đã thu giữ của Sùng Thị T.

*Người bào chữa cho bị cáo T trình bày luận cứ:* Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không oan. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế khi quyết định hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu đã thu thập lưu hồ sơ vụ án

được thẩm tra công khai. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích mua ma túy để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời, khoảng 10 giờ ngày 29-4-2023, Sùng Thị T đã có hành vi bán ma túy trái phép cho đối tượng nghiện chưa rõ nhân thân, lai lịch thì bị bắt quả tang; tổng khối lượng ma túy đã thu giữ được kết luận là 42,4438gam Hêrôin. Hành vi của Sùng Thị T đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Sùng Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, cụ thể điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: b) Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”*

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (tự nguyện giao nộp khối lượng ma túy và số tiền bán ma túy) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sùng Thị T và Điều L là người mua ma túy: Do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ; đối với Điều D không có sự bàn bạc và không biết Điều L mua ma túy của T nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý tài liệu, đồ vật tạm giữ; xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo và tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000đồng đã thu giữ của Sùng Thị T do phạm tội mà có.

[5]. Về án phí: Bị cáo Sùng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sùng Thị T 15 (*mười lăm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29-4-2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 gói Heroine khối lượng hoàn lại sau giám định 42,2667gam thu giữ của Sùng Thị T.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Sùng Thị T.

*(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lương Đức Dương**